

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT
FPT CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 71/FPT-FMC

No.: 71/FPT-FMC

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Hanoi, April 17th, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: *The State Securities Commission*
Hochiminh Stock Exchange



1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần FPT/ *FPT Corporation*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: FPT/ *FPT*

- Địa chỉ/*Address*: Số 10, phố Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ *10 Pham Van Bach Street, Dich Vong Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 024. 7300 7300

Fax: 024. 3768 7410

- E-mail: ir@fpt.com

website: <https://fpt.com>

2. Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin Nghị quyết HĐQT số 02.04-2024/NQ-HĐQTFPT ngày 17/04/2024:

Điều 1: Triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 06/04/2023, uỷ quyền cho HĐQT phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2023.

Điều 2: Thông qua việc ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2023 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 3: Thông qua danh sách cán bộ nhân viên được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2023 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 4: Triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 08/04/2020, uỷ quyền cho HĐQT phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2024.

Điều 5: Thông qua việc ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2024 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 6: Thông qua danh sách cán bộ nhân viên được tham gia phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2024 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 7: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 8: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Contents of disclosure: BOD's Resolution No. 02.04-2024/NQ-HDQTFPT dated April 17th, 2024:

Article 1. Implementing the resolution of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders dated April 06th, 2023 approve the proposal of share issuance under employee stock ownership plan ("ESOP") for employees with stunning contribution in 2023.

Article 2. Approve to promulgate the regulation on share issuance under ESOP for employees with outstanding contribution in 2023 as attached.

Article 3. Approve the list of participants of the share issuance under ESOP for employees with outstanding contribution in 2023 as attached.

Article 4. Implementing the resolution of the 2020 Annual General Meeting of Shareholders dated April 8th, 2020, approve the proposal of share issuance under ESOP for senior managers in 2024.

Article 5. Approve to promulgate the regulation on share issuance under ESOP for senior managers in 2024 as attached.

Article 6. Approve the list of participants of the share issuance under ESOP for senior managers in 2024 as attached.

Article 7. This resolution takes effect on signing date.

Article 8. Board of Directors, Board of Supervisors, Board of Management of FPT Corporation, and the relevant entities/individuals are obliged to execute this Resolution./.



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2024 tại đường dẫn <https://fpt.com/vi/nha-dau-tu/thong-tin-cong-bo> / *This information was published on the company's website on 17/04/2024, as in the link <https://fpt.com/en/ir/information-disclosures>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents: Nghị quyết HĐQT số 02.04-2024/NQ-HĐQT FPT / *BOD's Resolution No. 02.04-2024/NQ-HĐQT FPT*

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người được UQ CBTT
Person authorized to disclose information



Mai Thị Lan Anh



Số: 02.04-2024/NQ-HĐQT/FPT

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần FPT (“Công ty”);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2020 ngày 08/04/2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 ngày 06/04/2023;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị số 02.04-2024/BB-HĐQT/FPT ngày 17/04/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 06/04/2023, ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2023 với nội dung chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần FPT.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.269.968.875 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.269.968.875 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 6.349.622 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 63.496.220.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu): không quá 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành.
- Tiêu chuẩn tham gia chương trình: Là cán bộ nhân viên có Level 4 (tương đương cấp chuyên gia và trưởng phòng) trở lên theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2023.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV:

- Cán bộ nhân viên có thu nhập từ chính sách Lương thưởng của Công ty tự nguyện đăng ký Phần thu nhập được chi trả bằng quyền mua cổ phiếu và được HĐQT phê duyệt
- Mỗi CBNV không được nhận quá 5% tổng số lượng cổ phiếu được phát hành thêm theo chương trình ESOP hàng năm
- Số lượng cổ phiếu mỗi CBNV được mua = Phần thu nhập được chi trả bằng quyền mua cổ phiếu / (86.000 – 10.000)
- Thông tin Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - + Chủ tài khoản: Công ty cổ phần FPT
 - + Số tài khoản: 235291468 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Thời gian thực hiện dự kiến: trong năm 2024 sau khi có báo cáo tài chính kiểm toán và sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của tổ chức phát hành.
- Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán: bổ sung vốn lưu động.
- Phương án xử lý cổ phần không mua hết: Nếu cán bộ nhân viên không mua hết số lượng cổ phiếu dự kiến được phát hành, thì HĐQT tiếp tục phân phối cho cán bộ nhân viên khác theo tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định được nêu trên đây.
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Danh sách cán bộ nhân viên tham gia chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên đều là nhà đầu tư trong nước nên đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định các công việc và ký các văn bản, tài liệu có liên quan, bao gồm các công việc sau:
 - Quyết định cụ thể thời gian thực hiện việc phát hành;
 - Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về việc phát hành, thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền;
 - Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu, đăng ký lưu ký bổ sung, niêm yết bổ sung số cổ phiếu đã được phát hành;
 - Sửa đổi Điều lệ Công ty tăng vốn điều lệ và làm thủ tục tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành từng đợt tại các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Các công việc khác để hoàn tất việc phát hành phù hợp hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2: Thông qua việc ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2023 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 3: Thông qua danh sách cán bộ nhân viên được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2023 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 4: Triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 08/04/2020, ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2024 với nội dung chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần FPT.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.269.968.875 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.269.968.875 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.886.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá: 28.860.000.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu): 0,227% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty tại thời điểm phát hành.
- Tiêu chuẩn tham gia chương trình: Là cán bộ quản lý cấp cao trẻ do Hội đồng Quản trị phê chuẩn, có thành tích đóng góp và tiềm năng xây dựng Công ty trong tương lai, sẵn sàng cam kết cống hiến lâu dài cho sự phát triển của Công ty.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV được xác định theo công thức:

Số lượng cổ phiếu được phân phối cho mỗi CBNV = (Tổng điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm các CBNV tham gia chương trình tham gia chương trình trong năm phát hành)

* Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP

Trong đó:

Tổng điểm cá nhân mỗi CBNV được xác định = Tổng điểm Hệ số cá nhân + Điểm thưởng

Tổng điểm Hệ số cá nhân được xác định = Hệ số cấp bậc * Điểm hệ số hiệu quả * Điểm hệ số năm tham gia chương trình

- **Hệ số cấp bậc:**

| <i>Chức vụ</i> | <i>Hệ số cấp bậc</i> |
|---|----------------------|
| Tổng Giám đốc cấp Tập đoàn | 13 |
| Phó Tổng giám đốc cấp Tập đoàn | 10 |
| Ban điều hành CTTV với doanh thu từ 500 triệu USD trở lên | 8 |
| Ban điều hành CTTV với doanh thu thấp hơn 500 triệu USD | 7 |

- **Điểm hệ số hiệu quả:** Căn cứ trên đánh giá thành tích đóng góp về kinh doanh cho công ty trong giai đoạn 2021 - 2023 (thang điểm từ 1 – 5)

| <i>Đánh giá thành tích đóng góp</i> | <i>Điểm hệ số hiệu quả</i> |
|-------------------------------------|----------------------------|
| A | 5 |
| B | 4 |
| C | 3 |
| D | 2 |
| E | 1 |

- **Điểm hệ số năm tham gia chương trình** = (Số năm đã thực hiện phát hành theo chương trình (4 năm, từ 2021 - 2024) – Số năm đã tham gia chương trình của CBNV)²
 - **Điểm thưởng:** Căn cứ trên đóng góp về hướng chiến lược kinh doanh mới và được HĐQT phê duyệt theo Danh sách đính kèm (thang điểm từ 1 – 100)
- Thông tin Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
 - + Chủ tài khoản: Công ty cổ phần FPT
 - + Số tài khoản: 235291959 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 10 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - Thời gian thực hiện dự kiến: trong năm 2024 sau khi có báo cáo tài chính kiểm toán và sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của tổ chức phát hành.
 - Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán: bổ sung vốn lưu động.
 - Phương án xử lý cổ phần không mua hết: Nếu cán bộ nhân viên không mua hết số lượng cổ phiếu dự kiến được phát hành, thì HĐQT tiếp tục phân phối cho cán bộ nhân viên khác theo tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định được nêu trên đây.
 - Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Danh sách cán bộ nhân viên tham gia chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên đều là nhà đầu tư trong nước nên đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.
 - Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định các công việc và ký các văn bản, tài liệu có liên quan, bao gồm các công việc sau:
 - Quyết định cụ thể thời gian thực hiện việc phát hành;
 - Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về việc phát hành, thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền;
 - Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu, đăng ký lưu ký bổ sung, niêm yết bổ sung số cổ phiếu đã được phát hành;
 - Sửa đổi Điều lệ Công ty tăng vốn điều lệ và làm thủ tục tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành từng đợt tại các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - Các công việc khác để hoàn tất việc phát hành phù hợp hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5: Thông qua việc ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2024 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 6: Thông qua danh sách cán bộ nhân viên được tham gia phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ lãnh đạo cấp cao trong năm 2024 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 7: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 8: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Lưu: VT, VP HĐQT.



Trương Gia Bình



Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH
LỰA CHỌN CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN CÓ
THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP TRONG NĂM 2023**

(Ban hành theo nghị quyết số 02.04-2024/NQ-HĐQTFFPT ngày 17 tháng 4 năm 2024)

Điều 1: Định nghĩa từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công Ty Cổ Phần FPT
2. “ESOP” (Employee Stock Ownership Plan) là phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
3. “HĐQT” là Hội Đồng Quản Trị của Công ty.
4. “CBNV” là cán bộ nhân viên.
5. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông Công ty.
6. “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 2: Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty ngày 06/04/2023;
- Điều lệ của Công ty.

Điều 3: Mục tiêu của chương trình ESOP

- Việc phát hành cổ phiếu cho người lao động nhằm gắn kết một phần thu nhập ngày hôm nay của các cán bộ quản lý cấp cao với tương lai phát triển dài hạn của Công ty.
- Khuyến khích CBNV cấp cao, cán bộ công nghệ cao có thành tích xuất sắc trong công việc, có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển của Công ty gắn bó, cống hiến lâu dài, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.
- Tăng cường sự hòa đồng lợi ích của cán bộ cao cấp với lợi ích cổ đông, cán bộ được hưởng thành quả từ chính nỗ lực làm việc của mình với tư cách cổ đông, qua đó tối đa hóa giá trị cổ phần của Công ty.

Điều 4: Nguyên tắc cơ bản của chương trình ESOP

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: Tổng số lượng phát hành theo Chương trình này không quá 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.



- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Giá phát hành cổ phiếu: CBNV được tiêu chuẩn mua một số cổ phiếu nhất định trên theo mệnh giá 10.000 đ/cổ phiếu

Điều 5: Tiêu chuẩn CBNV được tham gia chương trình và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV

- Tiêu chuẩn tham gia chương trình: Là CBNV có Level 4 (tương đương cấp chuyên gia và trưởng phòng) trở lên, có nguyện vọng gắn bó lâu dài, tự nguyện tham gia chương trình ESOP.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV:
 - o Cán bộ nhân viên có thu nhập từ chính sách Lương thưởng của Công ty tự nguyện đăng ký Phần thu nhập được chi trả bằng quyền mua cổ phiếu và được HĐQT phê duyệt
 - o Mỗi CBNV không được nhận quá 5% tổng số lượng cổ phiếu được phát hành thêm theo chương trình ESOP hàng năm
 - o Số lượng cổ phiếu mỗi CBNV được mua = Phần thu nhập được chi trả bằng quyền mua cổ phiếu / (86.000 – 10.000)

Điều 6: Danh sách CBNV được tham gia chương trình ESOP

Danh sách cụ thể CBNV được tham gia chương trình ESOP do lãnh đạo từng đơn vị đề nghị dựa theo đánh giá trên và được HĐQT Công ty phê duyệt. Danh sách chi tiết kèm theo.

Điều 7: Quyền lợi của CBNV khi tham gia chương trình ESOP

CBNV khi tham gia chương trình ESOP được hưởng các quyền lợi sau:

- Được mua số lượng cổ phiếu với giá bằng mệnh giá tương ứng với thành tích đạt được;
- Được hưởng mọi quyền và lợi ích của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông theo quy định của pháp luật và quy định trong Điều lệ công ty.

Điều 8: Quyền chuyển nhượng

- CBNV được chọn tham gia chương trình ESOP không được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP của mình.
- Cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Điều 9: Thanh toán tiền mua cổ phiếu theo chương trình ESOP

- CBNV nộp tiền mua cổ phiếu ESOP này bằng đồng Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:
 - + Chủ tài khoản: Công ty cổ phần FPT
 - + Số tài khoản: 235291468 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu ESOP: Theo thông báo của Công ty.

Điều 10: Phương án xử lý các trường hợp phát sinh

1. Số lượng cổ phiếu mà các CBNV không đăng ký mua hết, được HĐQT tiếp tục phân phối cho các CBNV khác theo mục đích và nguyên tắc xác định đối tượng chào bán tại đây.
2. Trường hợp CBNV qua đời trong thời hạn hạn chế chuyển nhượng, thì toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh sẽ được để lại thừa kế theo quy định của pháp luật, đồng thời, hạn chế đối với cổ phiếu đó sẽ được bãi bỏ kể từ thời điểm mở thừa kế.
3. Trường hợp CBNV nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật đến mức không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động được thì vẫn có thể nắm giữ cổ phiếu, nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp Chủ tịch HĐQT có quyết định khác bằng văn bản.

Điều 11: Điều khoản thi hành

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
- Trường hợp văn bản pháp luật có quy định mới liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP thì Quy chế này sẽ được điều chỉnh phù hợp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Gia Bình

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2024



**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA MUA CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN
CÓ THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP TRONG NĂM 2023**

Đính kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02.04-2024/NQ-HĐQT/FPT

| STT | Họ và tên | Quốc tịch |
|-----|----------------------|-----------|
| 1 | Nguyễn Đức Quỳnh | Việt Nam |
| 2 | Nguyễn Văn Vinh | Việt Nam |
| 3 | Nguyễn Quốc Sử | Việt Nam |
| 4 | Nguyễn Thị Lan Hương | Việt Nam |
| 5 | Nguyễn Tất Đắc | Việt Nam |
| 6 | Nguyễn Hoàng Trung | Việt Nam |
| 7 | Đào Duy Cường | Việt Nam |
| 8 | Phạm Minh Tuấn | Việt Nam |
| 9 | Nguyễn Văn Anh | Việt Nam |
| 10 | Nguyễn Văn Ba | Việt Nam |
| 11 | Trần Côi | Việt Nam |
| 12 | Quách Liễu Hoàn | Việt Nam |
| 13 | Chu Thị Thanh Hà | Việt Nam |
| 14 | Đào Ngọc Tú | Việt Nam |
| 15 | Bùi Anh Tuấn | Việt Nam |
| 16 | Vũ Đăng Khoa | Việt Nam |
| 17 | Lê Hồng Sơn | Việt Nam |
| 18 | Nguyễn Tuấn Phương | Việt Nam |
| 19 | Đỗ Văn Khắc | Việt Nam |
| 20 | Hoàng Mạnh Hà | Việt Nam |
| 21 | Nguyễn Đức Hoanh | Việt Nam |
| 22 | Vũ Văn Đông | Việt Nam |
| 23 | Lã Quang Vinh | Việt Nam |
| 24 | Hà Minh Tuấn | Việt Nam |
| 25 | Nguyễn Khải Hoàn | Việt Nam |
| 26 | Nguyễn Thụy Anh | Việt Nam |
| 27 | Lê Hồng Hải | Việt Nam |
| 28 | Nguyễn Quốc Đông | Việt Nam |
| 29 | Trần Thị Kim Phượng | Việt Nam |
| 30 | Trần Kiên | Việt Nam |
| 31 | Trương Kiều Linh | Việt Nam |
| 32 | Vũ Tuấn Mạnh | Việt Nam |
| 33 | Đặng Trần Phương | Việt Nam |
| 34 | Tạ Thị Thúy Hà | Việt Nam |
| 35 | Đàm Thị Tú Quyên | Việt Nam |



| STT | Họ và tên | Quốc tịch |
|-----|------------------------|-----------|
| 36 | Lê Thu Hương | Việt Nam |
| 37 | Lê Túc Nen | Việt Nam |
| 38 | Nguyễn Quang Dũng | Việt Nam |
| 39 | Phạm Thị Thanh Hoa | Việt Nam |
| 40 | Vũ Tiến Đạt | Việt Nam |
| 41 | Nguyễn Thị Thùy Dương | Việt Nam |
| 42 | Nguyễn Ngọc Bích | Việt Nam |
| 43 | Hà Thị Bắc Loan | Việt Nam |
| 44 | Lê Thị Thiết | Việt Nam |
| 45 | Nguyễn Phước Linh | Việt Nam |
| 46 | Lê Thành Nhân | Việt Nam |
| 47 | Phạm Thanh Tuấn | Việt Nam |
| 48 | Trần Tiến Phước | Việt Nam |
| 49 | Đặng Khải Hoàn | Việt Nam |
| 50 | Nguyễn Thị Đan Phượng | Việt Nam |
| 51 | Nguyễn Quang Hòa | Việt Nam |
| 52 | Tạ Trần Minh | Việt Nam |
| 53 | Lê Hồng Lĩnh | Việt Nam |
| 54 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Việt Nam |
| 55 | Đình Tiến Dũng | Việt Nam |
| 56 | Trương Tiểu Linh | Việt Nam |
| 57 | Nguyễn Việt Đức | Việt Nam |
| 58 | Lê Đức Tiệp | Việt Nam |
| 59 | Bùi Đình Duy | Việt Nam |
| 60 | Chu Cảnh Chiêu | Việt Nam |
| 61 | Lê Xuân Lộc | Việt Nam |
| 62 | Doãn Phú Tài | Việt Nam |
| 63 | Bùi Phương Anh | Việt Nam |
| 64 | Nguyễn Công Hoàng | Việt Nam |
| 65 | Bùi Việt Dũng | Việt Nam |
| 66 | Nguyễn Thị Thanh Trang | Việt Nam |
| 67 | Phạm Quang Hữu | Việt Nam |
| 68 | Nguyễn Văn Tú | Việt Nam |
| 69 | Vũ Thuỳ | Việt Nam |
| 70 | Võ Thị Bích Hạnh | Việt Nam |
| 71 | Trần Văn Dũng | Việt Nam |
| 72 | Lê Thanh Vân | Việt Nam |
| 73 | Trần Hồng Chung | Việt Nam |
| 74 | Đỗ Tuấn Anh | Việt Nam |
| 75 | Nguyễn Hữu Long | Việt Nam |
| 76 | Phạm Thị Quỳnh Như | Việt Nam |
| 77 | Nguyễn Trần Hùng | Việt Nam |
| 78 | Quách Hải Sơn | Việt Nam |
| 79 | Đặng Đình Thanh | Việt Nam |

| STT | Họ và tên | Quốc tịch |
|-----|------------------------|-----------|
| 80 | Trịnh Văn Thảo | Việt Nam |
| 81 | Nguyễn Việt Vương | Việt Nam |
| 82 | Nguyễn Sơn Hành | Việt Nam |
| 83 | Võ Kim Khánh | Việt Nam |
| 84 | Nguyễn Thân Đông Phong | Việt Nam |
| 85 | Nguyễn Lê Tiến | Việt Nam |
| 86 | Nguyễn Khắc Hiệp | Việt Nam |
| 87 | Phùng Quang Đạt | Việt Nam |
| 88 | Nguyễn Mạnh Thế | Việt Nam |
| 89 | Phạm Tùng Dương | Việt Nam |
| 90 | Hoàng Văn Dương | Việt Nam |
| 91 | Trịnh Quốc Huy | Việt Nam |
| 92 | Bùi Xuân Cảnh | Việt Nam |
| 93 | Ngô Minh Trí | Việt Nam |
| 94 | Lê Thùy Ánh Xuân | Việt Nam |
| 95 | Nguyễn Tú Huyền | Việt Nam |
| 96 | Lê Thị Trang | Việt Nam |
| 97 | Nguyễn Đức Kính | Việt Nam |
| 98 | Ngô Phạm Công Thuận | Việt Nam |
| 99 | Nguyễn Hồng Hà | Việt Nam |
| 100 | Nguyễn Hoàng Hải | Việt Nam |
| 101 | Lê Thanh Nhàn | Việt Nam |
| 102 | Hoàng Văn Đông | Việt Nam |
| 103 | Nguyễn Đình Vĩnh An | Việt Nam |
| 104 | Trần Quốc Ngữ | Việt Nam |
| 105 | Nguyễn Đăng Khoa | Việt Nam |
| 106 | Trần Nguyễn Đăng Khoa | Việt Nam |
| 107 | Nguyễn Hoàng Linh | Việt Nam |
| 108 | Lê Hoài Bảo | Việt Nam |
| 109 | Trần Đông Giang | Việt Nam |
| 110 | Đỗ Ngọc Hoàng | Việt Nam |
| 111 | Dương Kiều Oanh | Việt Nam |
| 112 | Nguyễn Thanh Thảo | Việt Nam |
| 113 | Nguyễn Việt Hưng | Việt Nam |
| 114 | Trương Vĩnh Như Nguyễn | Việt Nam |
| 115 | Phạm Ngọc Sơn | Việt Nam |
| 116 | Nguyễn Xuân Phong | Việt Nam |
| 117 | Trần Hồng Minh | Việt Nam |
| 118 | Nguyễn Văn Khoa | Việt Nam |
| 119 | Nguyễn Thế Phương | Việt Nam |
| 120 | Hoàng Việt Anh | Việt Nam |
| 121 | Vũ Anh Tú | Việt Nam |
| 122 | Hoàng Hữu Chiến | Việt Nam |
| 123 | Chu Quang Huy | Việt Nam |

| STT | Họ và tên | Quốc tịch |
|-----|------------------------|-----------|
| 124 | Nguyễn Xuân Việt | Việt Nam |
| 125 | Võ Đặng Phát | Việt Nam |
| 126 | Phạm Thị Quỳnh Vi | Việt Nam |
| 127 | Trịnh Thị Hồng | Việt Nam |
| 128 | Trịnh Thị Thùy Linh | Việt Nam |
| 129 | Ngô Văn Vương | Việt Nam |
| 130 | Phạm Duy Phúc | Việt Nam |
| 131 | Phạm Ngọc Anh | Việt Nam |
| 132 | Phạm Thu Liên | Việt Nam |
| 133 | Nguyễn Khánh Tiệp | Việt Nam |
| 134 | Mai Thị Lan Anh | Việt Nam |
| 135 | Phạm Thăng Long | Việt Nam |
| 136 | Hoàng Nam Tiến | Việt Nam |
| 137 | Lê Hồng Việt | Việt Nam |
| 138 | Nguyễn Ngọc Minh | Việt Nam |
| 139 | Phan Hồng Tâm | Việt Nam |
| 140 | Nguyễn Thị Kim Phương | Việt Nam |
| 141 | Lê Hùng Cường | Việt Nam |
| 142 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Việt Nam |
| 143 | Trần Đăng Hòa | Việt Nam |
| 144 | Nguyễn Hoàng Minh | Việt Nam |
| 145 | Đỗ Sơn Giang | Việt Nam |
| 146 | Trần Trung Thành | Việt Nam |
| 147 | Đặng Trường Thạch | Việt Nam |
| 148 | Phạm Thanh Tùng | Việt Nam |
| 149 | Bùi Nguyễn Phương Châu | Việt Nam |
| 150 | Đậu Trần Trung | Việt Nam |
| 151 | Đỗ Thị Ngọc Mai | Việt Nam |
| 152 | Đào Hồng Giang | Việt Nam |
| 153 | Trần Phong Lãm | Việt Nam |
| 154 | Lê Nguyên Diễm | Việt Nam |
| 155 | Phạm Thúy Loan | Việt Nam |
| 156 | Quan Bảo Thắng | Việt Nam |
| 157 | Lý Thế Dũng | Việt Nam |
| 158 | Dương Văn Thủy | Việt Nam |
| 159 | Lương Thị Hòa | Việt Nam |
| 160 | Đinh Tiên Hoàng | Việt Nam |
| 161 | Thân Minh Ngọc | Việt Nam |
| 162 | Hoàng Nguyễn Ngọc Thi | Việt Nam |
| 163 | Đặng Thị Ái Vân | Việt Nam |
| 164 | Huỳnh Minh Quân | Việt Nam |
| 165 | Đinh Hữu Hùng | Việt Nam |
| 166 | Trần Thế Hiến | Việt Nam |
| 167 | Chu Khánh Hòa | Việt Nam |

| STT | Họ và tên | Quốc tịch |
|-----|------------------------|-----------|
| 168 | Lê Thanh Xuân | Việt Nam |
| 169 | Đường Tất Toàn | Việt Nam |
| 170 | Nguyễn Văn Nam | Việt Nam |
| 171 | Nguyễn Nhật Tân | Việt Nam |
| 172 | Đặng Đức Kính | Việt Nam |
| 173 | Nguyễn Thanh Tùng | Việt Nam |
| 174 | Nguyễn Thị Phương Liên | Việt Nam |
| 175 | Ngô Thị Minh Huệ | Việt Nam |
| 176 | Trần Hiền | Việt Nam |
| 177 | Lê Thị Hoài Phương | Việt Nam |
| 178 | Bùi Minh Vũ | Việt Nam |
| 179 | Lê Huy Hoàng | Việt Nam |
| 180 | Lê Việt Cường | Việt Nam |
| 181 | Bùi Đình Giáp | Việt Nam |
| 182 | Nguyễn Thị Ngọc | Việt Nam |
| 183 | Đỗ Thị Thanh Nga | Việt Nam |
| 184 | Chu Mạnh Hương | Việt Nam |
| 185 | Trần Thanh Hùng | Việt Nam |
| 186 | Đặng Kim Giang | Việt Nam |
| 187 | Ninh Lê Sơn Hải | Việt Nam |
| 188 | Lê Quang Vĩnh Phúc | Việt Nam |
| 189 | Nguyễn Minh Trung | Việt Nam |
| 190 | Lê Xuân Lựu | Việt Nam |
| 191 | Nghiêm Văn Dũng | Việt Nam |
| 192 | Hà Thị Thanh Ngọc | Việt Nam |
| 193 | Phan Thanh Toàn | Việt Nam |
| 194 | Nguyễn Anh Quân | Việt Nam |
| 195 | Nguyễn Minh Đức | Việt Nam |
| 196 | Lê Trường Tùng | Việt Nam |
| 197 | Nguyễn Khắc Thành | Việt Nam |
| 198 | Trần Ngọc Tuấn | Việt Nam |
| 199 | Vũ Chí Thành | Việt Nam |
| 200 | Nguyễn Xuân Phong | Việt Nam |
| 201 | Trần Tuấn Cường | Việt Nam |
| 202 | Lê Thị Hồng Hạnh | Việt Nam |
| 203 | Nguyễn Việt Thắng | Việt Nam |
| 204 | Nguyễn Kim Ánh | Việt Nam |
| 205 | Hoàng Việt Hà | Việt Nam |
| 206 | Nguyễn Nhật Tân | Việt Nam |
| 207 | Phan Trường Lâm | Việt Nam |
| 208 | Nguyễn Hữu Hiệp | Việt Nam |
| 209 | Nguyễn Phương Anh | Việt Nam |
| 210 | Ngô Thanh Tùng | Việt Nam |
| 211 | Trần Văn Nam | Việt Nam |

| STT | Họ và tên | Quốc tịch |
|-----|--------------------|-----------|
| 212 | Tạ Ngọc Cầu | Việt Nam |
| 213 | Nguyễn Thị Tân | Việt Nam |
| 214 | Phạm Thị Khánh Ly | Việt Nam |
| 215 | Nguyễn Trường Sơn | Việt Nam |
| 216 | Mai Thị Diễm Hương | Việt Nam |
| 217 | Nguyễn Minh Thu | Việt Nam |
| 218 | Bùi Quang Hùng | Việt Nam |
| 219 | Nguyễn Thị Thu Nga | Việt Nam |
| 220 | Vũ Thu Hiền | Việt Nam |
| 221 | Đỗ Thị Minh Thủy | Việt Nam |
| 222 | Nguyễn Hà Thành | Việt Nam |
| 223 | Huỳnh Tấn Châu | Việt Nam |
| 224 | Trần Tuấn Anh | Việt Nam |
| 225 | Hà Nguyên | Việt Nam |
| 226 | Nguyễn Duy Trường | Việt Nam |



Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH
LỰA CHỌN CHO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CẤP CAO**

(Ban hành theo Nghị quyết số 02.04-2024/NQ-HĐQT/FPT ngày 17 tháng 04 năm 2024)

Điều 1: Định nghĩa từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công Ty Cổ Phần FPT
2. “ESOP” (Employee Stock Ownership Plan) là phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
3. “HĐQT” là Hội Đồng Quản Trị của Công ty.
4. “CBNV” là cán bộ nhân viên.
5. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông Công ty.
6. “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 2: Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty ngày 08/04/2020;
- Điều lệ của Công ty.

Điều 3: Mục tiêu của chương trình ESOP

- Đảm bảo phát triển và tối đa hóa giá trị cổ đông thông qua chương trình phát hành cổ phần cho đối tượng thuộc Hệ thống lãnh đạo kế tiếp của Công ty.
- Tăng cường sự hòa đồng lợi ích lâu dài của cán bộ quản lý cấp cao trẻ với lợi ích cổ đông và Công ty, qua đó tối đa hóa giá trị cổ phần của công ty.

Điều 4: Nguyên tắc cơ bản của chương trình ESOP

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: Tổng số lượng phát hành theo Chương trình này không quá 0,25% tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
- Tỷ lệ phát hành thực tế không vượt quá 0,227% tính bằng công thức: $X_P + X_{TSR}$

Trong đó:

- $X_P = 0,2\% * 70\% * \frac{P_{\text{growth thực tế}}}{P_{\text{growth kế hoạch}}}$ không vượt quá 0,175%
- $X_{TSR} = 0,2\% * 30\% * \frac{TSR_{\text{thực tế}}}{TSR_{\text{kế hoạch}}}$ không vượt quá 0,075%

- P growth kế hoạch: 20%/năm
- P growth thực tế (Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2023): 21,75%
- TSR kế hoạch: 10%/năm
- TSR thực tế: 46,51%

(*): $TSR = (\text{Giá cổ phiếu cuối năm} - \text{giá cổ phiếu đầu năm} + \text{cổ tức tiền mặt}) / \text{Giá cổ phiếu đầu năm}$. Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh trong trường hợp chia tách cổ phiếu.

- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 10 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Giá bán cổ phiếu: CBNV được tiêu chuẩn mua một số cổ phiếu nhất định trên theo mệnh giá 10.000 đ/cổ phiếu

Điều 5: Tiêu chuẩn CBNV được tham gia chương trình và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho CBNV

- Tiêu chuẩn tham gia chương trình: Là cán bộ quản lý cấp cao trẻ do HĐQT phê chuẩn, có thành tích đóng góp và tiềm năng xây dựng Công ty trong tương lai, sẵn sàng cam kết cống hiến lâu dài cho sự phát triển của Công ty.
- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng CBNV được xác định theo công thức:

Số lượng cổ phiếu được phân phối cho mỗi CBNV = $(\text{Tổng điểm cá nhân mỗi CBNV} / \text{Tổng điểm các CBNV tham gia chương trình tham gia chương trình trong năm phát hành})$

* Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP

Trong đó:

Tổng điểm cá nhân mỗi CBNV được xác định = Tổng điểm Hệ số cá nhân + Điểm thưởng

Tổng điểm Hệ số cá nhân được xác định = Hệ số cấp bậc * Điểm hệ số hiệu quả * Điểm hệ số năm tham gia chương trình

- **Hệ số cấp bậc:**

| Chức vụ | Hệ số cấp bậc |
|---|---------------|
| Tổng Giám đốc cấp Tập đoàn | 13 |
| Phó Tổng giám đốc cấp Tập đoàn | 10 |
| Ban điều hành CTTV với doanh thu từ 500 triệu USD trở lên | 8 |
| Ban điều hành CTTV với doanh thu thấp hơn 500 triệu USD | 7 |

- **Điểm hệ số hiệu quả:** Căn cứ trên đánh giá thành tích đóng góp về kinh doanh cho công ty trong giai đoạn 2021 - 2023 (thang điểm từ 1 – 5)

| Đánh giá thành tích đóng góp | Điểm hệ số hiệu quả |
|------------------------------|---------------------|
| A | 5 |
| B | 4 |
| C | 3 |
| D | 2 |
| E | 1 |

- **Điểm hệ số năm tham gia chương trình** = (Số năm đã thực hiện phát hành theo chương trình (4 năm, từ 2021 - 2024) – Số năm đã tham gia chương trình của CBNV)²

Điểm thưởng: Căn cứ trên đóng về hướng chiến lược kinh doanh mới và được HĐQT phê duyệt theo Danh sách đính kèm (thang điểm từ 1 – 100)

Điều 6: Danh sách CBNV được tham gia chương trình ESOP

Danh sách cụ thể cán bộ nhân viên được HĐQT Công ty phê duyệt. Danh sách chi tiết kèm theo.

Điều 7: Quyền lợi của CBNV khi tham gia chương trình ESOP

CBNV khi tham gia chương trình ESOP được hưởng các quyền lợi sau:

- Được mua số lượng cổ phiếu với giá bằng mệnh giá;
- Được hưởng mọi quyền và lợi ích của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông theo quy định của pháp luật và quy định trong Điều lệ công ty.

Điều 8: Quyền chuyển nhượng

- CBNV được chọn tham gia chương trình ESOP không được quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP của mình.
- Cổ phiếu ESOP bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 10 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Điều 9: Thanh toán tiền mua cổ phiếu theo chương trình ESOP

- CBNV nộp tiền mua cổ phiếu ESOP này bằng đồng Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:
 - + Chủ tài khoản: Công ty cổ phần FPT
 - + Số tài khoản: 235291959 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu ESOP: Theo thông báo của Công ty.

Điều 10: Phương án xử lý các trường hợp phát sinh

1. Số lượng cổ phiếu mà các CBNV không đăng ký mua hết, được HĐQT tiếp tục phân phối cho các CBNV khác theo mục đích và nguyên tắc xác định đối tượng chào bán tại đây.
2. Trường hợp CBNV qua đời trong thời hạn hạn chế chuyển nhượng, thì toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh sẽ được để lại thừa kế theo quy định của pháp luật, đồng thời, hạn chế đối với cổ phiếu đó sẽ được bãi bỏ kể từ thời điểm mở thừa kế.
3. Trong thời hạn hạn chế chuyển nhượng, nếu CBNV nào tự ý rời khỏi Công ty, thì phải bán lại cổ phiếu cho Công ty theo giá mua.
4. Trường hợp CBNV nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật đến mức không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động được thì vẫn có thể nắm giữ cổ phiếu, nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp Chủ tịch HĐQT có quyết định khác bằng văn bản.

Điều 11: Điều khoản thi hành

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

- Trường hợp văn bản pháp luật có quy định mới liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP thì Quy chế này sẽ được điều chỉnh phù hợp.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trương Gia Bình





Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2024

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA MUA CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN
(đối tượng là cán bộ lãnh đạo cấp cao năm 2024)**

Đính kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02.04-2024/NQ-HĐQT/FPT

| STT | Họ và tên | Quốc tịch |
|-----|-------------------|-----------|
| 1 | Nguyễn Văn Khoa | Việt Nam |
| 2 | Nguyễn Thế Phương | Việt Nam |
| 3 | Hoàng Việt Anh | Việt Nam |
| 4 | Vũ Chí Thành | Việt Nam |
| 5 | Phạm Minh Tuấn | Việt Nam |
| 6 | Lê Hồng Việt | Việt Nam |
| 7 | Đặng Trần Phương | Việt Nam |